

## VỀ MỘT TRONG NHỮNG NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN OAN, SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

*Phạm Đình Khanh\**

Khoảng 15 năm trước đây, nhờ có bầu không khí công khai, dân chủ mà đông đảo công chúng mới biết đến một trong những sự thật đau lòng vốn dĩ được xem như “một vùng cấm”, đó là những sai lầm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng hình sự (TTHS). Xin dẫn lại dưới đây một số trường hợp điển hình mà các cơ quan thông tin đại chúng đã từng phản ánh lâu nay và đều đã được các cơ quan chức năng Nhà nước tiến hành kiểm tra, thanh tra thừa nhận.

### Vụ “Người vô danh”

Do xích mích giữa hai gia đình mà thành ra án mạng. Một cụ già hơn 60 tuổi ở Nghệ Tĩnh (cũ) đã bị Công an địa phương bắt giữ, giam cầm. Con trai ông – một giảng viên đại học, anh Nguyễn Sỹ Lý vì thương cha bị giam cầm oan ức, có thể bị chết trong cảnh tù đầy, đành phải hành động như nàng Kiều mấy trăm năm trước – “bán mình chuộc cha” – nhận bừa rằng anh là thủ phạm của vụ án ấy và “xin được vào tù thay cha”. Một thời gian sau, cơ quan điều tra đề nghị truy tố anh về tội giết người. Tòa sơ thẩm phạt anh 17 năm tù. Anh Lý và gia đình kêu oan, liên tục khiếu nại, song Tòa phúc thẩm rồi giám đốc thẩm vẫn quyết định giữ nguyên mức án ấy. Lý tuyệt vọng, chấp nhận hình phạt. May thay, một người bạn tù có lương tâm là Cao Tiến Mùi thấu hiểu nỗi oan ức của anh, hứa khi ra tù sẽ tìm mọi cách minh oan cho anh.

Sau khi ra tù, “Người vô danh” ấy đã lặn lội vượt qua mọi khó khăn của hoàn cảnh, tự điều tra thu thập chứng cứ, tìm ra được kẻ giết người. Con người cao thượng này đã cùng với cụ già tội nghiệp ấy lặn lội nhiều lần từ Nghệ An ra Hà Nội, đem bằng chứng trình lên Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. Trước những bằng chứng vững chắc, thuyết phục ấy của “Người vô danh”, Viện KSNDTC lập tức cho xác

minh, nhận thấy sự sai lầm nghiêm trọng của các cơ quan bảo vệ pháp luật, đã quyết định kháng nghị theo thủ tục tái thẩm. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã xử tái thẩm đối với vụ án, ra quyết định huỷ án phúc thẩm và Giám đốc thẩm, tuyên bố Nguyễn Sỹ Lý không phạm tội giết người. Vậy là sau 2000 ngày oan khuất, Nguyễn Sỹ Lý mới được minh oan, được trả tự do nhờ “Người vô danh” cao thượng và tinh thần trách nhiệm cao cả của vị đứng đầu ngành kiểm sát.

### Vụ thứ hai: Từ bộ xương người

Công dân Nguyễn Văn Nhiên ở ấp Thanh Bình, xã Hoà Thực, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đang cùng vợ con sinh sống yên bình bằng nghề ruộng rẫy thì bỗng nhiên tai hoạ ập xuống đầu: bị bắt về tội giết người! Vì sao vậy? Số là em Lê Văn Tô – em vợ anh Nhiên bỗng chốc bỏ nhà ra đi. Vợ chồng anh Nhiên đã thay nhau đi tìm kiếm cả tuần nhưng không thấy. Chị dâu anh Nhiên – do có mâu thuẫn về đất đai với gia đình anh Nhiên, đã lợi dụng sự kiện này tố cáo anh Nhiên dùng cây tràm đánh chết em Tô. Việc tố cáo này xảy ra đúng vào lúc nhân dân địa phương, trong khi làm thủy lợi, tìm thấy bộ xương người. Thế là anh Nhiên bị bắt giữ, giam cầm, và buộc phải nhận tội giết người. Tòa sơ thẩm phạt anh 10 năm tù giam. Đây oan ức nhưng lại vô cùng lo sợ, anh Nhiên không dám kêu oan, không dám khiếu nại nên bản án được thi hành và anh Nhiên phải ngồi tù. Cho đến khi người ta phát hiện ra rằng “nạn nhân” vẫn còn sống, đã trở về quê quán thì cơ quan điều tra mới bàng hoàng, sửng sốt, tiến hành điều tra lại. Lúc đó nỗi oan khuất của anh Nhiên mới được sáng tỏ.

### Vụ thứ ba: “Trả cho tôi niềm tin vào công lý”

Ngày 5/9/1998, công dân Lê Hữu Thắng ở xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, Quảng Trị đang ngồi chơi với mấy người bạn thì một xe cảnh sát ập đến yêu cầu anh về CA huyện Cam

\* Viện Chiến lược, Bộ Công an

Lộ, sau đó CA huyện dùng xe chở anh về nhà và đọc lệnh bắt. Trong trại giam, Thắng một mực kêu oan nhưng không ai để ý. Ở nhà, người cha 75 tuổi của Thắng đau đớn, bàng hoàng chẳng biết con trai mình gây nên tội gì. Mẹ anh lo sợ quá, đổ bệnh suốt đêm ngày mộng寐 kêu, réo gọi tên con. Người chị tật nguyền của Thắng khóc lóc kêu gào thảm thiết.

Những ngày ở trong tù, Thắng bị hai lần bị đau nặng phải đưa đi cấp cứu. Hơn 10 tháng sau, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên toà sơ thẩm, mặc Thắng kêu oan, phạt Thắng 4 năm tù về tội cướp tài sản của công dân. Trong thời gian thụ án, nhiều lần Thắng định tự sát nhưng anh nghĩ lại “nếu mình chết đi thì cha mẹ mình và người chị tật nguyền sẽ sống ra sao và ai sẽ mình oan cho mình đây”. May thay, cùng với sự kiên trì khiếu nại và được một luật sư đã làm hết sức mình để mình oan cho anh nên đến ngày 19/7/2000, TAND huyện Cam Lộ mở phiên toà sơ thẩm lần hai, *tuyên bố công dân Lê Hữu Thắng không phạm tội*. Tuy nhiên Viện KSND huyện Cam Lộ lại kháng nghị bản án này nên ngày 22/11/2000, TAND tỉnh Quảng Trị mở phiên toà phúc thẩm lần hai. Người giữ quyền công tố xét thấy không đủ yếu tố buộc tội nên đã rút toàn bộ kháng nghị của VKS tỉnh và *Công lý được trả về đúng chỗ của nó: Lê Hữu Thắng vô tội*. Tại sao lại như vậy? Số là Nguyễn Đức Thắng, người cùng xã với Lê Hữu Thắng trong một lần đi gửi thuốc Jet từ biên giới Hướng Hoá về, trên đường quốc lộ 9, ngang thôn Tân Xuân, xã Cam Thành thì bị hai kẻ lạ mặt giả danh công an xông ra cướp thuốc, Đức Thắng cùng bạn đánh trả, lấy lại thuốc nhưng lại bị một tên khác cướp lại rồi tẩu thoát. Theo cáo trạng của VKS huyện Cam Lộ thì Đức Thắng và bạn của anh ta nhận ra kẻ cướp thuốc của họ chính là Lê Hữu Thắng (?!), vậy là người ta bắt, tra tấn đánh đập và khép tội Lê Hữu Thắng... Sau khi được trả tự do, Lê Hữu Thắng đã khiếu nại tới nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền của các cơ quan chức năng, yêu cầu bồi thường những thiệt hại về danh dự, về tinh thần cũng như vật chất cho anh nhưng hiện nay vẫn chưa ai giải quyết.

Ba vụ án điển hình trên đây đã được dư luận cả nước trong hơn chục năm trở lại đây biết đến. Trên thực tế, những sai lầm của cơ quan tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự còn diễn ra ở nhiều nơi với những tính chất mức độ khác nhau. Chỉ vì nghi một em học sinh lấy trộm một đôi pin mà một số nhân viên CA ở một huyện thuộc tỉnh Hà Tuyên cũ đã bắt giữ. Chỉ vì nghi một công dân đang hành nghề chạy xe lam tên là Phạm Việt Nam \_Hoà Bình gây ra một tai nạn giao thông mà cơ quan cảnh sát điều tra của TP Hồ Chí Minh đã bắt giữ và đề nghị truy tố anh về tội vi phạm quy định an toàn giao thông vận tải, trong khi trên thực tế lại hoàn toàn khác – anh này đã dùng xe chở người bị tai nạn giao thông đến bệnh viện theo yêu cầu của một phụ nữ đang đi xe hơn da trên đường! TAND TP hai lần xét xử đều tuyên bố anh vô tội song VKS kháng kháng nghị. Cho đến khi TATC mở phiên toà phúc thẩm tuyên bố anh vô tội đúng như phán xét của TAND TP hai lần trước đó thì người công dân này đã ngồi tù oan 18 tháng. Ra khỏi tù thì chiếc xe lam, phương tiện duy nhất để kiếm sống của anh đã bị hỏng hoàn toàn, anh buộc phải bán đất, bán nhà đi lấy vốn làm ăn sinh sống. Chỉ vì nghi một thanh niên 19 tuổi tên là Trần Văn Chiến ở ấp Nam xã Tân Điền, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang là đồng phạm trong vụ án giết người mà người ta đã bắt giữ anh bất kể ngày đêm, buộc anh phải nhận tội và Toà đã tuyên phạt anh mức án chung thân, trong khi đó kẻ gây án đã cao chạy xa bay đến một nơi khác sinh sống, lấy vợ sinh được bốn mặt con mà không hề thay đổi tên họ. Cho đến khi một nhân viên cảnh sát hình sự CA huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện tội phạm do liên tưởng đến tám ảnh trong lệnh truy nã của CA Tiền Giang, thủ phạm bị bắt giữ thì mọi việc mới sáng tỏ, và Trần Văn Chiến đã ngồi tù 16 năm trời!... Chỉ vì thấy người ta giàu có liền nghi người ta tham ô, đầu cơ, buôn lậu rồi lợi dụng kiểm tra hành chính thu giữ hết tài sản, bắt người ta vào tù khiến người ta khuynh gia bại sản, đến khi mình oan vẫn không chịu trả lại tài sản khiến người ta lại phải khiếu nại năm này qua năm khác, cuối cùng khi buộc phải trả lại tài sản thì cố tình không trả hết mà lại còn

bắt người ta cam kết “đừng khiếu nại kiện tụng nữa” (Vụ ông Nguyễn Văn Chấn ở Hà Nội)... Ấy là chưa kể đến một sự thực khác: hàng năm, các cơ quan tư pháp vẫn bắt oan xét xử oan hàng chục công dân vô tội, hàng năm có hàng ngàn người phạm tội bị giam giữ quá hạn, có những trường hợp quá hạn hàng năm trời nhưng không hề xem xét giải quyết. Tình hình trên đây đã để lại những hậu quả hết sức nặng nề đối với các nạn nhân đồng thời cũng để lại những hậu quả nặng nề đối với xã hội, làm mất đi niềm tin của con người vào công lý, lẽ phải và làm suy sụp niềm tin... Đáng tiếc là khi đánh giá về những sai lầm nghiêm trọng trên đây người ta cho rằng nguyên nhân của nó là do nhân viên tư pháp “chủ quan nóng vội”, là “thiếu sáng suốt”, là “suy nghĩ phiến diện một chiều”, là “quá tin ở kết quả điều tra và những lời nhận tội của bị can, bị cáo”, là “do non kém nghiệp vụ” vân vân và vân vân. Phải chăng đúng là như vậy? Chúng ta hãy cùng nhau phân tích, xem xét.

Đã xảy ra án mạng thì cơ quan điều tra phải tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để làm rõ. Nhưng điều tra gì mà lại chủ quan, lại vội tin vào lời khai của bị can như vậy! Đã gọi là cơ quan điều tra mà lại lấy việc bắt người thay thế cho hoạt động nghiệp vụ. Tại sao lại có thể nhân tâm đẩy người ta đến bước đường cùng. Những công dân vô tội đã phải khiếp sợ trước những nhân viên đầy quyền lực ấy, sợ tai hoạ sẽ tiếp tục giáng xuống đầu người thân, xuống gia đình mình nên mới liều lĩnh nhận bừa rằng chính mình gây ra hành vi phạm tội. Nhân viên cơ quan điều tra đã làm việc tùy tiện, đến nhân viên cơ quan kiểm sát – có thẩm quyền giám sát hoạt động điều tra hình sự mà cũng tùy tiện. Tại sao lại có thể “thiếu đi sâu xem xét đánh giá chứng cứ”? Tại sao lại thoả mãn với lời khai của người ta trong khi không có bằng chứng nào chứng minh rằng lời khai ấy là phù hợp với sự thật? Tại sao lại tin ngay vào lời nhận tội của người ta? Tại sao làm ngơ trước những lời kêu oan thống thiết của người ta, cứ khăng khăng truy tố, buộc tội người ta? Toà án nữa. Nhân danh ai? Bảo vệ ai? Công bằng ở đâu, công lý ở đâu mà cũng tùy tiện kết luận, phán quyết, tuyên án? Tại sao các thẩm phán lại không hề

rung cảm trước những đơn chống án, trước những lời kêu oan thống thiết, tuyệt vọng của con người? Và thế là con người bị đẩy đến bước đường cùng: nhiều người cam chịu ngồi tù trong uất ức đau khổ, còn người thân của họ thì phải đi khắp nơi, chạy qua khắp mọi cửa, trải qua bao cay đắng, để tìm người cứu giúp cha, mẹ, con, em mình. Và nếu không có những “Người vô danh” cao thượng, không có “Người trở về từ cõi chết” bằng xương bằng thịt hẳn hoi và không có cơ quan thông tin đại chúng thì thân phận của họ sẽ ra sao đây?

Vấn đề cốt lõi của những sai lầm tư pháp không phải chỉ ở chỗ “non kém nghiệp vụ” cũng không phải chỉ ở chỗ “ý thức pháp luật kém” hay “tâm lý uy quyền”... Trong các vụ oan sai đều có tiếng oan thống thiết của con người ngay từ khi bị bắt đưa vào nhà tạm giữ rồi vào trại tạm giam, không chỉ kêu một lần mà rất nhiều lần, không chỉ khi vụ án đang ở trong giai đoạn điều tra mà cả đến khi họ phải ra trước vành móng ngựa, không chỉ bằng lời kêu tuyệt vọng, yếu ớt mà còn bằng cả đơn kêu oan, đơn chống án – nghĩa là tiếng kêu oan thống thiết ấy cứ vang vọng như tiếng vang trong hang động dội vào vách đá, vậy mà không một ai trong số các nhân viên tư pháp ấy động lòng trắc ẩn, không một trái tim nào rung động, xót thương, không một lương tâm nào day dứt và đã không một ai sám hối. Rõ ràng là trong những trường hợp như thế, những con người có số phận thật không may là đã gặp phải những nhân viên tư pháp không có lương tâm nghề nghiệp. Vì không có lòng trắc ẩn mới không hề biết rung cảm trước nỗi đau của đồng loại, không biết xót thương thân phận con người; vì lương tâm bị hoen ố nên mới tùy tiện, tàn nhẫn trước vận mệnh con người. Rõ ràng bệnh “suy tâm hồn” là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến oan sai nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng hình sự lâu nay.

Để xoá bỏ tình trạng này cần giải quyết triệt để một số vấn đề sau đây:

1 – Cần đặc biệt coi trọng và tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên tư pháp. Trong bối cảnh phức tạp của tình hình xã hội, vẫn còn có người sống với tâm lý đồng tiền là trên hết và đạo đức của họ lại

xuống cấp nghiêm trọng, thì việc đặt vấn đề trên đây có vẻ như là một sự ảo tưởng, không có tính khả thi, song xét tới cùng thì không có con đường nào hữu hiện hơn để có thể phòng ngừa và ngăn chặn những sai lầm tư pháp, để chữa bệnh "suy tâm hồn" của nhân viên tư pháp. Bởi vì trong bất cứ thời nào thì đạo đức vẫn luôn luôn được coi là nền tảng, là cái gốc của con người. Trong giáo dục đạo đức, cần chú ý giáo dục một cách sâu sắc về lòng trắc ẩn, lòng vị tha của con người. Bởi vì có lòng trắc ẩn thì con người ta mới có thể rung động trước nỗi đau của đồng loại, mới không thể thờ ơ với bất hạnh của người khác; có lòng vị tha con người mới biết rung cảm, xót xa trước những đau khổ của con người, mới biết thông cảm trước nỗi đau của đồng loại. Đặc biệt, phải coi trọng việc giáo dục tình cảm lương tâm cho các nhân viên tư pháp. Đặc trưng của lương tâm là sự tự đánh giá hành động. Con người cảm thấy sự cần rứt của lương tâm không những khi hành động không phù hợp với đạo đức mà còn cả với những dụng ý không tốt và do đó những dụng ý không tốt ấy không biến thành hành động vì lương tâm ngăn cản. Con người có lương tâm sẽ tránh điều Ác, không phải vì sợ pháp luật hoặc vì sợ sự xấu hổ mà vì nó không thể dung thứ điều Ác, không thể làm điều Ác, mặc dù hành vi ấy có thể được đảm bảo rằng sẽ không bị tố cáo. Cho nên chỉ trên cái nền đạo đức ấy mọi hoạt động nghề nghiệp của nhân viên tư pháp mới đảm bảo đúng chính sách nhân đạo của Đảng và sự nghiêm minh của pháp luật.

2 - Các cơ quan chức năng nhà nước cần đề cao hơn nữa trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc giải quyết đơn kêu oan, đơn chống án của những người bị khởi tố, bị giam giữ hoặc bị xét xử nói riêng và những đơn từ khiếu nại, tố cáo của công dân về những vụ việc có liên quan đến hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung nhằm bảo vệ có hiệu quả hơn những quyền lợi cơ bản chính đáng của con người. Mặt khác cần tôn trọng quyền bào chữa của bị can, bị cáo, nhằm đảm bảo tính khách quan, công minh của luật pháp, đồng thời phát hiện những thiếu sót, sai lầm để kịp thời sửa chữa, khắc phục. Về vấn đề này cần có kế hoạch

nghiên cứu học tập những kinh nghiệm tuyệt vời của Nhà nước Cộng hoà Liên bang Úc. Ở quốc gia này, không một đơn từ khiếu nại nào của công dân lại không được cơ quan chức năng nhà nước giải quyết kịp thời và thấu tình đạt lý. Để làm được việc này, một mặt phải nghiên cứu và sớm ban hành Luật về đạo đức công chức, mặt khác cần đặc biệt coi trọng việc mở rộng công khai dân chủ, tranh thủ sự hỗ trợ đắc lực của báo chí. Đây là vấn đề khá phức tạp. Trong khi Luật tố tụng hình sự quy định một trong những căn cứ khởi tố vụ án hình sự là nguồn thông tin trên báo chí (trên thực tế những năm qua báo chí luôn luôn hỗ trợ tích cực cho hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và đã phát hiện khá nhiều vụ tiêu cực trong hoạt động tư pháp nói riêng), thì vẫn còn có người lo lắng xem phải "làm gì để báo chí đỡ chọc ngoáy các ngành tư pháp" (!)... Những người bảo thủ và thiên cận đáng thương này vẫn muốn tạo ra "vùng cấm" trong xã hội. Đó là một thực tế tai hại. Nếu không biết tranh thủ sự hỗ trợ của báo chí, không biết tự phê bình, tự giễu cợt mình thì con người ấy, ngành ấy không bao giờ tiến bộ được.

3 - Cần thực hiện triệt để Nghị quyết số 388/2003 NQ UBTVQH11 ngày 17/3/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra. Cố nhiên, hậu quả do sai lầm tư pháp gây ra là hết sức khủng khiếp không gì bù đắp nổi đối với con người, song việc đền bù đối với họ nếu được thực hiện một cách triệt để thì có thể làm dịu đi nỗi đau của họ... Đồng thời với việc đền bù quyền lợi vật chất, những cơ quan tố tụng và những cá nhân gây ra sai lầm tư pháp nhất thiết phải công khai xin lỗi người bị nạn và gia đình họ trước tổ dân cư nơi họ thường trú và phải công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc xử lý đối với những nhân viên tư pháp gây ra oan, sai cũng cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc và cũng phải thông báo công khai trên báo chí. Có như vậy mới lấy lại được niềm tin đã mất trong bản thân và gia đình những người bị nạn./